

về tiêm phòng viêm gan B

Viêm gan B là bệnh do viêm gan siêu vi B (HBV) gây ra. Vi rút này lây qua máu hoặc chất dịch của người nhiễm bệnh (ví dụ: khi quan hệ tình dục). Sau khi máu và các mẫu máu ở những nước công nghiệp đều được chứng thực sau khi thử nghiệm với mầm bệnh, quan hệ tình dục giữ vai trò quyết định trong việc lây nhiễm bệnh. Theo đó, nguy cơ nhiễm bệnh tăng cùng với lứa tuổi dậy thì. Bệnh cũng có thể lây từ phụ nữ có thai nhiễm vi rút viêm gan mãn tính sang thai nhi. Vì thế, tất cả phụ nữ có thai đều cần đi kiểm tra. Nếu kết quả kiểm tra dương tính, trẻ sẽ được kháng sinh ngay sau khi chào đời.

Bệnh viêm gan B thường bắt đầu với những triệu chứng tương tự như cảm cúm hoặc đau dạ dày-đường ruột, mệt mỏi và sốt. Sau đó nước tiểu có thể chuyển sắc nâu, màu phân cũng thay đổi, da và kết mạc có thể chuyển sắc vàng (bệnh vàng da). Khoảng 1 phần trăm số người nhiễm bệnh tử vong, có tới 10 phần trăm người lớn nhiễm bệnh mãn tính (ở trẻ sơ sinh có thể lên tới 90 phần trăm), vi rút tồn tại trong cơ thể. Viêm gan siêu vi B cũng có thể trở thành mãn tính mà không hề có dấu hiệu bị bệnh. Những người bị bệnh mãn tính là nguồn lây bệnh cho môi trường xung quanh. Ở Đức có khoảng 0,3 đến 0,8 phần trăm số dân nhiễm HBV, ở những quốc gia khác – ví dụ như những nước châu Phi và châu Á – số người nhiễm bệnh mãn tính cao hơn đáng kể. Bệnh mãn tính sau này có thể gây ra chứng xơ gan và/hoặc ung thư gan.

Hiện không có cách điều trị đặc biệt cho bệnh viêm gan B cấp tính nào. Cách bảo vệ duy nhất chính là tiến hành tiêm phòng kịp thời.

Vắc xin

Vắc xin phòng viêm gan B bao gồm các thành phần từ vỏ vi rút viêm gan siêu vi B được chiết xuất nhờ phương pháp kỹ thuật gen có chứa các tế bào nấm men và sau đó được tinh chế bằng những phương pháp hiện đại. Nếu sử dụng đúng, chúng sẽ đem lại sức đề kháng lâu dài, nghĩa là phòng chống bệnh viêm gan B.

Vắc xin viêm gan B đơn được tiêm 3 lần. Bác sĩ tiêm chủng có thể cung cấp cho quý vị các thông tin về khoảng cách giữa các đợt tiêm, về lúc bắt đầu và thời gian tiêm, cũng như về những đợt tiêm nhắc lại cần thiết. Tiêm phòng viêm gan B có thể được tiến hành đồng thời với những đợt tiêm phòng khác. Vắc xin được tiêm trực tiếp (tiêm vào cơ hoặc có thể tiêm dưới da). Thuốc chỉ được tiêm vào bắp tay hoặc bên đùi. Đối với những người có nguy cơ nhiễm bệnh cao, ví dụ như bộ phận nhân sự y tế, nên kiểm tra tác dụng tiêm phòng sau khi đã thực hiện bước kháng sinh cơ bản, và nếu cần thì phải tiêm nhắc lại. Việc kiểm tra tác dụng tiêm phòng cũng nên tiến hành đối với những bệnh nhân có sức đề kháng giới hạn (ví dụ vì điều trị ung thư.)

Ngoài vắc xin chỉ có tác dụng chống viêm gan B vừa nói ở đây, còn có các vắc xin tổng hợp để tiêm cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chúng đồng thời còn chống lại những căn bệnh khác (ví dụ như vắc xin 6 trong 1). Về việc tiêm chủng bằng vắc xin tổng hợp có những tờ hướng dẫn riêng.

Ai nên tiêm phòng?

1. Trong khuôn khổ lịch tiêm phòng, tất cả các bé trai và bé gái từ 6 tuần tuổi trở lên đều nên đi tiêm chống viêm gan B. Những vắc xin tổng hợp đã nhắc đến cũng phù hợp cho việc này. Nếu trẻ chưa tiêm ở độ tuổi sơ sinh thì nên và có thể đi tiêm lại bất cứ lúc nào.
2. Trẻ sơ sinh có mẹ nhiễm vi rút viêm gan B sẽ được tiêm phòng ngay sau khi sinh và nhận kháng thể (Quan trọng: Quý vị hãy nhớ đến việc hoàn chỉnh quá trình kháng sinh cơ bản).

3. Đối với những người có sức đề kháng kém hoặc suy yếu, hoặc vì mắc bệnh khác khiến nguy cơ diễn biến viêm gan có thể nặng hơn, ví dụ như người mắc HIV và/hoặc viêm gan C, bệnh nhân mắc bệnh gan, bệnh nhân phải lọc máu và các trường hợp khác.
4. Những người có nguy cơ nhiễm bệnh cao không vì tính chất công việc, ví dụ do tiếp xúc với bệnh nhân nhiễm viêm gan B trong gia đình hoặc khu tập thể, do thói quen sinh hoạt tình dục có nguy cơ nhiễm bệnh cao, những đối tượng trích ma túy qua ven, tù nhân, có thể cả những bệnh nhân ở bệnh viện tâm thần.
5. Những người có nguy cơ nhiễm bệnh cao do tính chất công việc, ví dụ: bộ phận nhân viên y tế và nha khoa (cả trong phòng thí nghiệm, bộ phận dọn vệ sinh và học viên), người cứu hộ, cảnh sát, bộ phận nhân sự của các cơ quan có nguy cơ nhiễm bệnh cao, ví dụ: nhà tù, nhà tị nạn, nơi dành cho người tàn tật.
6. Du khách ở các khu vực nhiệt đới và bán nhiệt đới, là những nơi thường xuất hiện bệnh viêm gan B, cần được đánh giá nguy cơ theo từng tình huống cá nhân.

Ai không nên tiêm chủng?

Những ai đang mắc bệnh cấp tính cần điều trị kèm theo sốt cao (trên 38,5 °C) thì không nên đi tiêm chủng. Khi nào khỏi bệnh, người đó có thể đi tiêm bù. Trong quá trình mang thai, quý vị chỉ nên đi tiêm trong trường hợp có nguy cơ nhiễm bệnh rõ rệt. Nếu bị dị ứng với một thành phần của vắc xin hoặc xuất hiện các triệu chứng bệnh sau lần tiêm phòng viêm gan B trước đó, bác sĩ tiêm chủng sẽ tư vấn cho quý vị về sự cần thiết và các khả năng tiếp tục tiến hành tiêm phòng.

Sau khi tiêm chủng

Người vừa tiêm chủng không cần phải nghỉ ngơi đặc biệt, nhưng cũng nên tránh làm việc nặng quá sức trong vòng 3 ngày sau khi tiêm. Những người có hệ tuần hoàn tim mạch hoặc bị dị ứng tức thời nên báo cho bác sĩ biết trước khi tiến hành tiêm chủng.

Những phản ứng cục bộ và toàn diện có thể xuất hiện sau khi tiêm chủng

Sau khi tiêm chủng, bên cạnh kết quả miễn dịch đạt được, và nhờ đó là khả năng phòng bệnh hiệu quả bệnh, có thể có tới 10 phần trăm những người đi tiêm chủng bị sưng tấy và đỏ ửng ở vết tiêm. Đây là dấu hiệu thông thường của cơ thể chống lại vắc xin phòng bệnh và hay xuất hiện trong vòng 1 đến 3 ngày sau khi tiêm, hiếm khi kéo dài lâu hơn. Thỉnh thoảng có thể nổi các hạch gần đó. Các triệu chứng thường gặp như sốt nhẹ hoặc hơi tăng nhiệt độ, ớn lạnh cũng như đau đầu và đau cơ thể (đau cơ, đau khớp) hoặc mệt mỏi hiếm khi xuất hiện. Ngoài ra có thể có những bệnh về dạ dày-đường ruột (buồn nôn, nôn ói, tiêu chảy). Thỉnh thoảng cũng có trường hợp tăng nồng độ enzym gan. Thường thì những phản ứng nói trên chỉ xuất hiện tạm thời, chóng qua và không để lại hậu quả gì.

Tiêm chủng có thể gây biến chứng không?

Biến chứng do tiêm chủng là những hậu quả vượt ra ngoài phản ứng thông thường khi tiêm, gây ảnh hưởng rõ rệt đến tình trạng sức khỏe người được tiêm phòng. Một vài trường hợp riêng lẻ có thể gặp phải các biến chứng ở hệ thần kinh (ví dụ như viêm dây thần kinh, bại liệt tạm thời) cũng như giảm lượng tiểu cầu, tuy nhiên không chắc chắn liệu nguyên nhân của chúng có phải là do tiêm chủng hay không.

Bác sĩ tiêm chủng tư vấn về những tác dụng phụ

Để bổ sung thêm những thông tin ngoài phạm vi bản hướng dẫn này, quý vị có thể tới gặp bác sĩ để tư vấn.

Nếu sau khi tiêm chủng có xuất hiện những triệu chứng vượt quá các phản ứng nhất thời cục bộ hoặc toàn diện miêu tả ở trên, bác sĩ tiêm chủng sẵn sàng tư vấn cho quý vị.

Quý vị có thể liên lạc với bác sĩ tiêm chủng qua:

Miễn trách nhiệm

Dịch từ nguyên bản tài liệu quảng bá thông tin (thời điểm: 10/2014), được sự chấp thuận đầy hảo tâm của Hội chữ thập xanh Đức theo ủy nhiệm của Viện vi trùng học Robert Koch. Chuẩn mực là bản tiếng Đức, chúng tôi không chịu trách nhiệm cho những sai sót dịch thuật nếu có, cũng như cho tính thời sự của bản dịch này trong trường hợp thông tin ở bản tiếng Đức tiếp tục được cập nhật.

Họ tên

Name

Tiêm phòng chống viêm gan B*Schutzimpfung gegen Hepatitis B*

Kèm theo đây là bản hướng dẫn về việc tiến hành tiêm phòng viêm gan B. Bản hướng dẫn bao gồm những thông tin quan trọng về căn bệnh có thể tránh được nhờ tiêm chủng này, về vắc xin, về cách tiêm chủng cũng như những phản ứng hoặc biến chứng có thể gặp phải khi tiêm chủng.

Anliegend erhalten Sie ein Merkblatt über die Durchführung der Schutzimpfung gegen Hepatitis B. Darin sind die wesentlichen Angaben über die durch die Impfung vermeidbare Krankheit, den Impfstoff, die Impfung sowie über Impfreaktionen und mögliche Impfkomplicationen enthalten.

Trước khi tiêm chủng xin quý vị cho biết một số thông tin bổ sung:

Vor der Durchführung der Impfung wird zusätzlich um folgende Angaben gebeten:

1. Hiện người đi tiêm chủng có khỏe không?

Ist der Impfling gegenwärtig gesund?

Có (Ja)

Không (Nein)

2. Người đi tiêm chủng có bị dị ứng nào không?

Ist bei dem Impfling eine Allergie bekannt?

Có (Ja)

Không (Nein)

Nếu có, dị ứng gì

wenn ja, welche

3. Ở lần tiêm chủng trước, ở người đi tiêm có xuất hiện những triệu chứng dị ứng, sốt cao hoặc các phản ứng bất thường khác không?

Traten bei dem Impfling nach einer früheren Impfung allergische Erscheinungen, hohes Fieber oder andere ungewöhnliche Reaktionen auf?

Có (Ja)

Không (Nein)

Nếu quý vị còn muốn biết thêm về tiêm phòng viêm gan B, xin hãy hỏi bác sĩ tiêm chủng!

Falls Sie noch mehr über die Schutzimpfung gegen Hepatitis B wissen wollen, fragen Sie den Impfarzt!

Khi đi xin quý vị nhớ mang theo sổ tiêm chủng!

Zum Impftermin bringen Sie bitte das Impfbuch mit!

Giấy cam kết đồng ý*Einverständniserklärung***thực hiện tiêm phòng bệnh viêm gan B***zur Durchführung der Schutzimpfung gegen Hepatitis B*

Họ tên người đi tiêm _____
Name des Impflings

sinh ngày _____
geb. am

Tôi đã đọc kĩ bản hướng dẫn và cũng đã được bác sĩ tiêm chủng tư vấn giải đáp thắc mắc.
Ich habe den Inhalt des Merkblatts zur Kenntnis genommen und bin von meinem Arzt/meiner Ärztin im Gespräch ausführlich über die Impfung aufgeklärt worden.

- Tôi không còn bất cứ thắc mắc nào.
Ich habe keine weiteren Fragen.
- Tôi đồng ý tiến hành tiêm phòng viêm gan B.
Ich willige in die vorgeschlagene Impfung gegen Hepatitis B ein.
- Tôi từ chối tiêm chủng. Tôi đã được giải thích về những bất lợi có thể gặp phải nếu không đồng ý tiêm chủng.
Ich lehne die Impfung ab. Über mögliche Nachteile der Ablehnung dieser Impfung wurde ich informiert.

Ghi chú _____
Vermerke

Địa điểm, ngày tháng _____
Ort, Datum

Chữ ký của người đi tiêm hoặc người bảo trợ
Unterschrift des Impflings bzw. des Sorgeberechtigten

Chữ ký của bác sĩ
Unterschrift des Arztes/der Ärztin